

SỞ Y TẾ BẮC KẠN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BVĐK-KHTH
V/v Báo giá in Bệnh án, sổ sách, biểu
mẫu phục vụ công tác chuyên môn

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 1 năm 2024

Kính gửi: Các Cơ sở in ấn cung cấp dịch vụ in Bệnh án, sổ sách, biểu mẫu
phục vụ công tác chuyên môn.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn có nhu cầu in Bệnh án, sổ sách, biểu mẫu
phục vụ công tác chuyên môn với các nội dung cụ thể như sau:

(Có danh mục chi tiết yêu cầu in Bệnh án, sổ sách, biểu mẫu đính kèm).

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn đề nghị nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm
thực hiện cung cấp gói thầu nêu trên, gửi báo giá về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc
Kạn trước 16h 00 ngày 19 tháng 1 năm 2024 theo địa chỉ: Phòng Kế hoạch tổng
hợp Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn, tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh khai, thành
phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi (Đề nghị báo giá);
- Phòng Tài chính kế toán;
- Phòng KHTH (Công khai trên trang TTĐT);
- Lưu: VT; KHTH.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Xuân Sơn

PHỤ LỤC

Bệnh án, sổ sách, biểu mẫu phục vụ công tác chuyên môn

(Kèm theo Công văn số: /BVĐK-KHTH, ngày tháng 1 năm 2024)

1. Yêu cầu về tư cách hợp lệ của nhà thầu

Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp.

2. Yêu cầu về nội dung:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Bệnh án ngoại: 1 tờ A3 in 2 mặt - đóng 4 gáy +Tờ điều trị A4 in 2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 60/m ² độ trắng 92.)	Quyển	500		
2	Bệnh án thận: 1 tờ A3 in2 mặt - đóng 4 gáy + Tờ điều trị A4 in 2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 60/m ² độ trắng 92.)	Quyển	100		
3	Bệnh án nội: 1 tờ A3 in - đóng 4 gáy + Tờ điều trị A4 in 2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 60/m ² độ trắng 92.)	Quyển	900		
4	Bệnh án Da liễu: 1 tờ A3 in 2 mặt - đóng 4 gáy + Tờ điều trị A4 in 2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 60/m ² độ trắng 92.)	Quyển	200		
5	Bệnh án truyền nhiễm nội trú: 1 tờ A3 in 2 mặt - đóng 4 gáy + Tờ điều trị A4 in 2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 60/m ² độ trắng 92.)	Quyển	250		
6	Bệnh án truyền nhiễm ngoại trú: 1 tờ A3 in 2 mặt - đóng 4 gáy + Tờ điều trị A4 in 2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 60/m ² độ trắng 92.)	Quyển	100		
7	Sổ tổng hợp y lệnh thuốc đúng: 100 trang Bìa Duplex in A3, gấp đôi - in 2 mặt đóng gáy giữa	Quyển	9		
8	Sổ Lý lịch máy: 100 trang bìa Duplex in A3, gấp đôi - in 2 mặt đóng gáy giữa	Quyển	2		
9	Sổ hợp giao ban: 100 trang bìa Duplex in A3, gấp đôi - in 2 mặt đóng gáy giữa	Quyển	11		

10	Sổ hợp giao ban: 200 trang in 2 mặt A3 Bìa dup lex, vào keo bìa, khâu giữa.	Quyển	18		
11	Sổ mượn tài sản: Bìa ngoại in A5 - in 1mặt (200 trang) đóng gáy dán băng dính	Quyển	18		
12	Sổ thường trực: 100 trang bìa Dup lex in A3, gấp đôi - in 2 mặt đóng gáy giữa	Quyển	1		
13	Sổ thường trực: 200 trang in 2 mặt A3 Bìa dup lex, vào keo bìa, khâu giữa.	Quyển	12		
14	Sổ lệnh điều xe: A4. Bìa Dup lex in A4 - in 2 mặt (200 trang) đóng gáy dán băng dính	Quyển	2		
15	Sổ BG người bệnh vào khoa: 100 trang Bìa Dup lex in A5, gấp đôi - in 2 mặt đóng gáy giữa	Quyển	3		
16	Sổ chăm sóc khách hàng : in A4 2 mặt 200 trang: Bìa Dup lex đóng gáy dán băng dính	Quyển	1		
17	Sổ bàn giao dụng cụ khoa sản : in A4 2 mặt 200 trang: Bìa Dup lex đóng gáy dán băng dính	Quyển	2		
18	Sổ bàn giao dụng cụ ngoại chấn thương : in A4 2 mặt 200 trang: Bìa Dup lex đóng gáy dán băng dính	Quyển	1		
19	Phiếu theo dõi chức năng sống: In A4-2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	7,750		
20	Phiếu khai thác tiền sử dị ứng kháng sinh: In A4-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	6,250		
21	Phiếu công khai thuốc: In A4-2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.) 2 tờ / bộ	Bộ	8.275		
22	Phiếu công khai giường: In A4-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	2,850		
23	Phiếu điều trị: In A4-2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	9,750		

24	Phiếu chăm sóc: In A4-2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	12,750		
25	Sổ khám bệnh: 200 trang in 2 mặt A3 Bìa dup lex, vào keo bìa, khâu giữa.	Quyển	7		
26	Phiếu XN nhỏ: A5-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	550		
27	Phiếu truyền dịch: In A4-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	1,100		
28	Phiếu truyền máu: A4-1 mặt (giấy bãi bằng 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	750		
29	Phiếu cam kết cho trả chi phí DV theo yêu cầu khoa TDCN: In A5-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	300		
30	Phiếu khám chuyên khoa: In A5-2 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	200		
31	Phiếu đo chức năng hô hấp: In A5-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	250		
32	Phiếu giao nhận trẻ: In A5-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	500		
33	Giấy cam đoan thủ thuật khoa TDCN: A5-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	500		
34	Phiếu Cam đoan PTTT: A4-1 mặt (giấy bãi bằng 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	250		
35	Phiếu XN HIV: A5-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	250		
36	Phiếu Cam kết nằm viện: A5-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	1,850		
37	Đơn thuốc: A5-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.)	Tờ	2,600		

38	Phiếu XN huyết học: In A4-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.) in màu đỏ	Tờ	1,000		
39	Phiếu XN hóa sinh máu: In A4-1 mặt (giấy bãi bằng ĐL 65 g/m ² độ trắng 92.) in màu xanh	Tờ	500		
40	Túi đựng phim XQ: (kích thước 27 cm x 36 cm)	Túi	6,000		
41	Túi đựng phim XQ cắt lớp và cộng hưởng từ : (36 cm x 45 cm)	Túi	1,000		
Tổng cộng: 41 Khoản					

3. Yêu cầu khác:

- Giá đã bao gồm thuế, các chi phí khác
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Hình thức và phương thức thanh toán: Chuyển khoản.